TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **28**/2024/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 01 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 441/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị N, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị N và ông Nguyễn Minh Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị N và ông Nguyễn Minh Đ.

- Về con chung: Bà Lê Thị N và ông Nguyễn Minh Đ thống nhất xác định có 03 con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị N và ông Nguyễn Minh Đ thống nhất xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị N và ông Nguyễn Minh Đ thống nhất xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà N đã dự nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số

0005178 ngày 27/12/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H được chuyển thu án phí 150.000 đồng và được hoàn lại 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thanh Tâm